



GIÁO ÁN TIẾNG ANH LỚP 2 TUẦN 28

SÁCH FIRST FRIENDS 2

TUẦN 28

UNIT 8: MEALTIME

Period 55: Lesson 5: Number fun!

I. Mục tiêu: Giúp HS

- Nhận biết, biết viết và sử dụng các số 17 và 18.
- Biết viết hai từ seventeen và eighteen.
- Phát triển kỹ năng sử dụng tay và ngón tay khéo léo.

II. Kiến thức ngôn ngữ:

- Từ vựng: carrots, potatoes, ...

III. Tài liệu và phương tiện:

- GV: SGK, đĩa CD, thẻ hình.
- HS: SGK, vở, bảng con.

IV. Hoạt động dạy học.

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động (Warm up). - Phát ngẫu nhiên thẻ hình các số từ 11 đến 16 cho 6 em. - Y/c HS đứng lên khi các em nghe đọc đến số của mình. Nói các số theo thứ tự. - Phát các thẻ hình cho 6 HS khác. Nói ngẫu nhiên các số này.	- 6 HS. - Thực hiện. - 6 HS.
2. Tìm hiểu số (Learn the number). - Vẽ 17 hình tròn lên bảng. Nói seventeen. Viết số 17 dưới các hình tròn. - Vẽ 18 hình tròn bên phải 17 hình tròn đầu tiên. Vừa chỉ vào hình tròn vừa đếm: one, two, three, four, vv. Viết số 18 dưới các hình tròn, viết theo các mũi tên HD SGK. - Chỉ vào từng số và đọc tên. - Viết từ seventeen dưới số 17 trên bảng. Làm tương tự với	- Theo dõi. - Theo dõi. - Nghe. - Theo dõi.



các hình tròn minh họa cho từ eighteen. - Y/c HS mở sách trang 50. - Chỉ vào những củ cà rốt dưới số 17 và hỏi: How many carrots? Làm tương tự với những củ khoai tây. 3. Tìm và đếm (Find and count). - Vẽ hình minh họa để HS ôn lại từ lemon, mango và donkey. - Chỉ vào từng hình và hỏi: What's this?. - Y/c HS xem hình ở cuối trang 50. - Nói: Count the mangoes. Khuyến khích HS đếm to one, two, ..., eighteen. Làm tương tự với các từ khác. 4. Củng cố - dặn dò. - Y/c HS nhắc lại các từ đã học. - HDVN.	- Mở SGK. - 1 HS (seventeen). - Theo dõi. - 3 HS (lemon, mango, donkey). - Mở SGK. - Nghe, đếm. - 3, 4 HS.
---	--

UNIT 8: MEALTIME

Period 56: Lesson 6: Story

I. Mục tiêu: Giúp HS

- Biết cách theo dõi câu chuyện tiếng Anh từ trái sang phải.
- Phát triển kỹ năng nghe tiếng Anh.
- Hiểu và thưởng thức một câu chuyện.
- Ôn lại và củng cố từ trong bài.
- Nhận biết các từ cùng có vần.

II. Kiến thức ngôn ngữ:

- Từ vựng: boat, sofa, toy box, table, coat

III. Tài liệu và phương tiện:

- GV: SGK, đĩa CD, thẻ hình, bánh mỳ...
- HS: SGK, vở, bảng con.

IV. Hoạt động dạy học.

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
------------------	------------------



1. Khởi động (Warm up). - Cho HS ôn lại từ chỉ món ăn. Chỉ vào thẻ hình bát xúp. GV nêu ý kiến của mình, nói I like sup hoặc I don't like sup. Diễn tả nét mặt phù hợp để minh họa cho ý kiến đó. - Làm tương tự với các món ăn khác y/c HS đưa ra ý kiến của mình. 2. Nhìn và nói (Look and say). - Y/c HS xem trang 51. GV giơ sách và chỉ vào các khung hình theo thứ tự. - Dùng tiếng Việt đặt cho HS 1 số câu hỏi về câu chuyện: Who can you see in the pictures? How many sandwiches are there on the plate in the 1st picture? - Trò chuyện với HS về tầm quan trọng của việc tôn trọng tài sản của người khác và việc xin phép trước khi lấy món gì của người khác. 3. Nghe (Listen). - Cho HS biết các em sẽ nghe câu chuyện. - Cho HS nghe, bấm dừng sau mỗi khung hình. Không y/c các em lặp lại nội dung vừa nghe. - Y/c các em dùng tiếng Việt để nói xem mình hiểu gì về câu chuyện. Cho HS nghe lại nếu cần thiết. 4. Nghe và hành động (Listen and act). - Cho HS nghe lại, vừa nghe vừa di chuyển ngón tay dưới từng từ. - Cho HS nghe, bấm dừng sau mỗi khung hình. HS vừa chỉ vào từ vừa đồng thanh lặp lại, sau đó từng em lặp lại. - Gọi HS lên đóng vai Baz và Tess, sử dụng 2 vật nhỏ để làm bánh mì kẹp. - HS diễn lại câu chuyện. Em đóng vai Baz giấu bánh mì kẹp trong túi hoặc dưới bàn để giả vờ là mình đã ăn bánh. - Gọi những HS khác lên diễn lại câu chuyện. 5. củng cố - dặn dò.	- Theo dõi. - 2, 3 HS. - Mở SGK, theo dõi. - 2 HS (Tess and Baz./Two.). - Theo dõi. - Theo dõi. - Nghe bằng. - 1, 2 HS. - Nghe. - Nghe, nhắc lại (ĐT, CN). - 2 HS. - Thực hiện. - 6 HS.
---	---



VnDoc - Tài liệu, văn bản pháp luật, biểu mẫu miễn phí

- Y/c HS nêu lại các từ vựng trong bài. - HDVN.	- 2, 3 HS.
--	------------

Mời bạn đọc tham khảo thêm nhiều tài liệu ôn tập Tiếng Anh 2 khác như:

Giải bài tập Tiếng Anh lớp 2 cả năm: <https://vndoc.com/tieng-anh-lop-2>

Trắc nghiệm Tiếng Anh lớp 2 online: <https://vndoc.com/test/tieng-anh-lop-2>